

Bản án số: 215/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2022

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Hùng
2. Ông Hồ Quốc Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị N, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Hồ Tấn E, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trình bày của bà Dương Thị N tại đơn khởi kiện ngày 16/5/2022:*

Về hôn nhân: Bà Dương Thị N và ông Hồ Tấn E tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 11/12/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, Ông E không chăm lo làm ăn, vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả, bà và Ông E đã ly thân với nhau, hôn nhân không thể kéo dài nên bà N yêu cầu được ly hôn với chồng là ông Hồ Tấn E.

Về con chung: Bà N và Ông E có một người con chung tên Hồ Minh N, sinh ngày 20/7/2012 (giới tính nam), hiện do Ông E đang nuôi dạy. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu Ông E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Dương Thị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Tấn E. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông Hồ Tấn E có nơi cư trú tại ấp B, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Hồ Tấn E đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do, bà Dương Thị N xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, xét xử vắng mặt bà N, Ông E theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Hôn nhân: Bà Dương Thị N và ông Hồ Tấn E tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 11/12/2013. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên bà N yêu cầu được ly hôn với Ông E. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và Ông E đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà N xác định bà và Ông E không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do Ông E vắng mặt không có lí do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà N và Ông E được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà N và Ông E có một người con chung tên Hồ Minh N, sinh ngày 20/7/2012 (giới tính nam), hiện do Ông E đang nuôi dạy. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu Ông E cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Hồ Minh N là nam, từ trước đến nay do Ông E nuôi dạy, việc bà N yêu cầu được nuôi dạy con chung sẽ gây ra sự xáo trộn trong đời sống tâm lý của cháu nên cần để cho Ông E được tiếp tục nuôi dạy con chung là phù hợp. Bà N không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Tài sản chung: Bà N xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không đặt ra yêu cầu xem xét, quá trình giải quyết vụ án Ông E không có ý kiến gì về tài sản chung, do đó không xét là phù hợp.

[6] Về nợ chung: Bà N xác định vợ chồng không có nợ chung, Ông E không có ý kiến gì phản hồi về vấn đề này. Quá trình giải quyết vụ án không ai đặt ra yêu cầu xem xét về nợ chung của vợ chồng nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt bà Dương Thị N và ông Hồ Tấn E.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị N về việc ly hôn đối với ông Hồ Tấn E.

2.1. Về hôn nhân: Bà Dương Thị N và ông Hồ Tấn E được ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Hồ Minh N, sinh ngày 20/7/2012 (giới tính nam) cho Ông E tiếp tục nuôi dạy, bà N không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà N không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm con chung không ai được quyền cản trở.

2.3. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 13 tháng 10 năm 2022, bà Kiều có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã HTK;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Lan Anh